

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2018/HS-PT

Ngày: 13/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán : Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ong Thân Thắng

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên .

Trong ngày 13/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo Đỗ Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

****Bị cáo có kháng cáo :***

Họ và tên: **Đỗ Tấn T**, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Đỗ Quang T và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: khôg; hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

****Người bào chữa:*** Ông Hoàng Trọng N- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2017, Lý Ngọc Đ, sinh năm 1989 ở thôn T, xã Đ, huyện Y; Doãn Văn T, sinh năm 1991 và Doãn Văn P, sinh năm 1995 cùng ở bản Đ, xã T, huyện Y ngồi tại phòng khách nhà trọ của Đ thuê tại thôn S, xã T, huyện Y thì Đ nói với T và P là muốn mua 01 xe mô tô Dream không có giấy tờ

hay xe không rõ nguồn gốc, ý là xe mô tô do phạm tội mà có để Đ mua cho bạn Đ. Khi nghe Đ nói vậy thì P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô Dream của gia đình anh Tô Văn V, sinh năm 1981 ở bản T, xã T, huyện Y nên P gọi Đ ra trước cửa nhà tắm phía sau và nói với Đ: *“Tôi em lấy trộm con xe xuống anh bán giúp em”*. Đ nghe rõ và hứa với P *“Chỉ sợ không có xe, có xe mà mang xuống đây anh gọi anh bán giúp cho”*. P nói tiếp với Đ *“Tôi nếu em lấy được thì em gọi anh đến đón nhé”*, thì Đ đồng ý, sau đó P đi về nhà. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, P từ nhà đi bộ đến bờ ao nhà anh Tô Văn V để quan sát thì thấy gia đình anh V ăn cơm tại nhà chính, P đi bộ theo bờ ao đến cổng chuồng trâu thì nhìn thấy anh V đang đi lên nhà chính, P đi vào trong bếp nhà anh V thì phát hiện thấy có một xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98B1- 464.57 dựng trong nhà bếp. Lợi dụng sơ hở khi gia đình anh V đang ăn cơm không để ý, P đi đến dắt trộm chiếc xe mô tô của gia đình anh V đi qua cửa phụ nhà bếp ra bờ ao, qua cổng đến sân bóng Nhà văn hóa Bản T, xã T thì dừng lại. P lấy một tô vít trong cốp xe mô tô nhà anh V và chọc vào ổ khóa điện để mở khóa điện nhưng không được. P điện thoại cho Đ nói: *“Em lấy được xe rồi, anh bảo ai lên trên này đón em với, em không mở được khóa điện, em không đi xuống được”*. Lúc này, Đ biết rõ P đã trộm cắp được xe mô tô và không mở được khóa điện và gọi Đ lên đón thì Đ trả lời: *“Giờ không có xe”*. P gọi điện thoại cho T nói: *“Anh có xe ở đây không lên kéo cho em, chiếc xe này em vừa lấy được”*. T biết rõ P đã trộm cắp được xe mô tô nên trả lời: *“Bây giờ ở dưới phòng không có xe, tí nữa có xe thì anh lên kéo”* rồi T tắt máy quay sang nói với Đ: *“Thằng P gọi cho anh chưa?”*, Đ trả lời *“Gọi rồi”* và nói tiếp: *“P nó bảo nó lấy được xe rồi, nhưng nó không mở được khóa và bây giờ làm gì có xe đón”*. Lúc này, Đỗ Tấn T, sinh năm 1977 ở thôn C, xã T đi xe máy Cup đến vào nhà trọ của Đ thì T nói với Đ: *“Có xe chú T rồi, có đi đón P không?”* thì Đ bảo T và T lên đón P. T đồng ý, sau đó T điều khiển xe máy kèm T đi đến ngã ba, một đường rẽ vào thôn Đ, một đường đi nhà văn hóa bản T, xã T thì dừng xe điện thoại cho P bảo dắt xe lên dốc. T kèm Tài quay lại khoảng 100m lên đỉnh dốc đứng đợi P. Khi thấy P dắt chiếc xe mô tô Honda Dream cách T và Đỗ Tấn T đợi khoảng 20m, Đỗ Tấn T xuống xe chạy quay lại đẩy xe giúp P đến chỗ T đợi. Sau đó, Đỗ Tấn T lên xe cúp T đèo rồi dùng tay phải cầm tay trái của P (P ngồi trên xe trộm cắp) để kéo P và xe mô tô đi về hướng xã T. Khi đến chân dốc C thuộc thôn C, xã Đ, Đỗ Tấn T hỏi P: *“Lấy con xe này ở đâu?”*, P trả lời: *“Cháu lấy trộm ở nhà hàng xóm gần nhà cháu”*. Khi nghe P nói vậy, Đỗ Tấn T biết rõ chiếc xe là do P trộm cắp mà có. Khi về đến cổng nhà nghỉ Q, thuộc thôn C, xã T thì T, Đỗ Tấn T và P rẽ trái khoảng 5m rồi dừng lại. Tài dắt chiếc xe mô tô do P trộm cắp về nhà để cất giấu. Sau đó, Đỗ Tấn T thuê phòng 202 của nhà nghỉ Q để Đỗ Tấn T, T và P ngủ. Khi ở trong phòng có T, Đỗ Tấn T và P thì T hỏi P về nguồn gốc xe thì P

nói cho T biết là xe không có giấy tờ và lấy trộm ở gần nhà P. T nói với Đỗ Tấn T: “*Chú cất kỹ xe cho cháu mấy ngày để cho im ắng đi thì cháu mới tính*”, ý của T bảo Đỗ Tấn T cất giấu xe mấy ngày vì xe do P trộm cắp gần nhà nên sợ lộ, Đỗ Tấn T trả lời “*Tao cất rồi*”. T nói tiếp “*Bây giờ thằng nào mua để đi thi tự chịu trách nhiệm và phải nói trước như thế, chú T cắt đuôi thằng P giúp cháu nhá*”, ý của T nếu ai mua xe do P trộm cắp thì tự chịu trách nhiệm không liên quan đến P. Sau đó, Đ điện thoại cho Đỗ Tấn T, Đỗ Tấn T đưa cho T nghe, Đ hỏi T về việc đón P cùng xe mô tô, T nói dối Đ “*Bị động không lấy về được em gửi chỗ an toàn rồi*” sau đó tắt máy. Một lúc sau, Đ tiếp tục điện thoại cho Đỗ Tấn T và hỏi T về việc đón P cùng xe mô tô trộm cắp được thì T cũng nói dối Đ là chưa mang xe về được. Đến sáng ngày 20/6/2017, T đi xuống phòng trọ của Đ trước, T và P đi xuống sau. Khi T, P đến phòng trọ của Đ, sau khi thỏa thuận, P đồng ý bán chiếc xe mô tô này cho T với giá là 6.000.000đồng. T trả trước cho P được 1.900.000đồng và đưa tiền cho P thì T cầm tiền và nói với P: “*Mày để anh cầm cho, mày cầm lại tiêu hết*”, P đồng ý. Đỗ Tấn T còn nợ lại P số tiền 4.100.000đồng và hẹn 2 đến 3 hôm sau sẽ trả hết. Sau khi cầm số tiền trên, T và Đỗ Tấn T đi mua 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng hết 620.000đồng về đưa cho P sử dụng. T đưa cho P 200.000đồng để chi tiêu cá nhân và T đưa cho P số tiền 700.000đồng để cho Đ vay để trả tiền thuê phòng trọ. Khi Phương về, Đ đã trả P số tiền vay trên, còn lại số tiền 380.000 đồng T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 21/6/2017, P điện thoại cho Đỗ Tấn T không thấy nghe máy nên đi về nhà và nói với T và Đ: “*Bây giờ em có việc phải về, khi nào anh Đỗ Tấn T đưa tiền các anh cứ cầm hộ em, nếu cần tiền thì các anh cứ lấy tiền đó mà tiêu*” và dặn T và Đ đến nhà Đỗ Tấn T đòi tiền hộ. Sau khi P về, T và Đ điện thoại cho Đỗ Tấn T đòi nợ số tiền bán xe, nhưng T không nghe máy. T và Đ đi taxi đến nhà T đòi tiền thì T hứa với T và Đ đến chiều trả hết. Quá trình T cất giấu xe mô tô, T đã tháo 01 (một) gương chiếu hậu bên trái và biển kiểm soát 98B1 - 464.57 ra khỏi xe mô tô.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục gặp T đòi tiền nhưng T không có trả, T nói xe để ở nhà Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 ở Thôn T, xã Đ thì Đ yêu cầu T đi lấy xe về trả cho P. T đồng ý rồi cùng Đ đến nhà C lấy lại chiếc xe mô tô trả cho Đ. Sau khi đi xe mô tô về nhà trọ, Đ dùng 01 kim băng kim loại, T dùng 01 chuôi dao bấm đã hỏng của Đ rồi cùng nhau tháo chiếc yếm xe mô tô, mục đích tránh mọi người phát hiện. Sau đó, T bán chiếc yếm xe cho anh Phan Văn H, sinh năm 1982 ở thôn C, xã T được 100.000đồng.

Sáng ngày 22/6/2017, T bảo Đ mang xe đi bán thì Đ bảo Tân: “*Trước lúc anh mang xe về thì anh C có bảo, nếu không bán xe thì mang lên đây anh cầm cho*” thì T đồng ý. Đ đã đem xe mô tô đặt lại cho C để làm tin rồi vay C số tiền 3.800.000đồng. Đ không nói cho C biết nguồn gốc chiếc xe mô tô, C cũng

không hỏi gì Đ về chiếc xe mô tô, sau đó Đ về phòng trọ rồi nói với T đã cầm xe cho C được 3.800.000đồng. Đ có hỏi T có cần tiền thì lấy tiêu nhưng T nói không cần nên Đ cầm và sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Ngày 12/8/2017, Doãn Văn P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đầu thú.

Tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Doãn Văn P, Lý Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đỗ Tấn T, Doãn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2017, bị cáo Đỗ Tấn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng; xác định bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật. Bị cáo đề nghị hưởng án treo vì sức khỏe yếu, bị mắc bệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị bệnh tật mà khoan hồng cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên xác định là kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/6/2017, sau khi được Lý Ngọc Đ hứa hẹn sẽ tiêu thụ xe mô tô do phạm pháp mà có, Doãn Văn P đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98B1- 464.57 và 01 chiếc tô vít của anh T. Lý Ngọc Đ

không trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, nhưng Đ hứa hẹn trước với P về việc sẽ giúp P tiêu thụ chiếc xe mô tô nếu P trộm cắp được. Đ đã tháo yếm xe mô tô và sử dụng số tiền 3.800.000đồng từ việc đặt chiếc xe cho C để vay tiền. Doãn Văn T biết rõ chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98B1- 464.57 do P trộm cắp mà có, cùng Đ đã tháo yếm xe nhằm tránh bị phát hiện và bảo Đ đem xe mô tô đi tiêu thụ và được sử dụng số tiền 380.000đồng từ việc bán chiếc xe. Đỗ Tấn T biết rõ chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98B1- 464.57 do P trộm cắp mà có đã cất giấu chiếc xe, tháo biển kiểm soát và mua chiếc xe trên.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã kết án bị cáo Đỗ Tấn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo lần đầu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, giá trị tài sản là chiếc xe mô tô trị giá 12 triệu đồng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bản thân ốm đau bệnh tật. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn T, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 13/3/2018.

Giao bị cáo Đỗ Tấn T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Đỗ Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- Tòa án huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng